

Bản án số: **484/2026/HSST**

Ngày: 24/06/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thúy Hằng (Giảng viên Đại học Luật)

Bà Bùi Thị Minh Hoa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Hùng Cường - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Ông Lê Văn Lũy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 303/TLST-HS ngày 09/4/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 493/2026/QĐXXST- HS ngày 08/6/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI NHƯ T**, sinh ngày 06/7/2009 (khi phạm tội 16 tuổi, 06 tháng, 07 ngày). Giới tính: Nam; Nơi thường trú: thôn H, xã H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Hoàng L và bà Đào Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2026. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S - Công an thành phố H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Như T:

1. **Bà Đào Thị H**, sinh ngày 22/4/1987 (là mẹ đẻ bị cáo);

2. **Ông Bùi Hoàng L**, sinh ngày 03/11/1986 (là bố đẻ bị cáo);

Cùng trú tại: thôn H, xã H, tỉnh Phú Thọ.

(Bà H, ông L có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Như T: Bà Nguyễn Thị N – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 4 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Cán bộ làm công tác xã hội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công K - Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội phường T, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Trung H1 và Bùi Như T là anh em xã hội, quen biết nhau từ tháng 11/2025. Do cần tiền tiêu sài cá nhân, H1 nảy sinh ý định mua ma túy Tobacco về bán kiếm lời và rủ Bùi Như T tham gia cùng, T đồng ý. Để phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy, H1 tìm mua tài khoản ngân hàng M số tài khoản 0974211930 mang tên “VU NGOC LONG” và tài khoản ngân hàng V số tài khoản 888850535888 mang tên “HA BAO CHIEU” đồng thời mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 để lập tài khoản zalo “Việt” và mua 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 Plus gắn sim số 0896653518 để đưa cho T lập tài khoản zalo “Thanh Longv”. H1 liên hệ với tài khoản zalo “qka” để mua ma túy và chuyển tiền vào các mã QR do người này yêu cầu (mỗi lần chuyển vào một tài khoản khác nhau), ma túy sẽ được người bán gửi qua đường xe khách đến bến xe M để T ra nhận và mang về nhà nghỉ R tại địa bàn xã B, tỉnh Phú Thọ để cân, chia vào các gói nhỏ. Sau đó T, H1 mang các gói ma túy đặt tại các tuyến đường trên địa bàn thành phố Hà Nội, chụp ảnh và định vị vị trí để khi nào có khách mua thì bán.

T sử dụng điện thoại di động hiệu iphone 7 Plus gắn sim số 0896653518 lập tài khoản Facebook “Thanh Long” rồi truy cập vào các hội nhóm về ma túy T1 để giao bán và để lại mã QR của zalo “Thanh Longv” và “Việt” để khách mua liên lạc. Khi khách mua liên hệ với tài khoản “Việt” thì H1 sẽ yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng M, số tài khoản 0974211930 mang tên “VU NGOC LONG” rồi gửi ảnh, định vị vị trí cất giấu ma túy cho khách đến lấy. Khi khách mua liên hệ với tài khoản “Thanh Longv” thì T sẽ yêu cầu chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng V, số tài khoản 888850535888 mang tên “HA BAO CHIEU” rồi T sẽ chuyển lại tiền bán ma túy cho H1, H1 sẽ gửi ảnh vị trí cất giấu ma túy và định vị cho T để T gửi cho khách. Với mỗi đơn hàng giá 200.000 đồng thì T được H1 chia 30.000 đồng, đơn hàng 300.000 đồng được chia 50.000 đồng, đơn 500.000 đồng được chia 70.000 đồng. Trước ngày bị bắt khoảng 01 tuần, H1 liên hệ với tài khoản zalo “qka” hỏi mua 03 lạng ma túy T1 rồi chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho người này (H1 không nhớ chính xác ngày chuyển tiền, số tiền chuyển là bao nhiêu, số tài khoản nhận là gì). T đến bến xe M liên hệ nhà xe (không nhớ rõ nhà xe nào) lấy ma túy rồi mang về nhà nghỉ R và cùng H1 chia vào các túi nhỏ. Sau đó cả hai mang các gói ma túy đặt tại các tuyến đường Đ, Trần Văn C, Tân M, Hoàng N1, Hoàng Đạo T, Phạm H2, Dương Đình N2, Mễ T2 và Đại Lộ T để cất giấu.

Ngày 13/01/2026, Trần Văn T3 sử dụng tài khoản zalo “Trần Văn T3” nhắn tin đến tài khoản “Thanh Longv” của T hỏi mua 100.000 đồng ma túy Tobacco, T đồng ý. Do T3 nợ T 600.000 đồng nên đã chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng V, số tài khoản 888850535888 mang tên “HA BAO CHIEU” số tiền 270.000 đồng (bao gồm 100.000 đồng mua ma túy và 170.000 đồng trả nợ). T thông báo lại với H1 thì được H1 gửi ảnh và định vị vị trí cất giấu ma túy tại khu vực cổng chùa Đ, ngõ A L. Sau đó, T gửi lại vị trí cho T3 để T3 đến lấy. Sau khi lấy được số ma túy này, T3 mang về phòng trọ và đã sử dụng hết.

Ngày 14/01/2026, Trần Văn T3 tiếp tục liên hệ với T hỏi mua 100.000 đồng ma túy Tobacco, T đồng ý. T3 chuyển cho T 530.000 đồng (bao gồm 100.000 đồng mua ma túy và 430.000 đồng trả nợ). T thông báo với H1 thì được H1 gửi ảnh vị trí cất giấu ma túy và định vị tại đường T, phường T. Sau đó, T gửi lại vị trí cho T3 để T3 đến lấy. Sau khi lấy được số ma túy, T3 mang về cất giấu tại chỗ trọ.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/01/2026, người sử dụng tài khoản facebook “Kim L1” nhắn tin cho T3 hỏi mua 300.000 đồng ma túy T1 và 50.000 đồng tiền công vận chuyển tổng 350.000 đồng, T3 đồng ý. Cả hai hẹn nhau đến khu vực chung cư HDMoon trên vỉa hè trên đường N để giao dịch. Khoảng 16h30’ cùng ngày, Trần Văn T3 đi xe máy Honda Wave BKS: 29M3-4098 mang 02 (hai) gói ma túy Tobacco đến điểm hẹn. T3 ném 02 (hai) gói nilong chứa ma túy Tobacco vào gốc cây rồi đứng ở dưới lòng đường để đợi người sử dụng tài khoản facebook “Kim L1”. Khoảng 10 phút sau có 01 nam thanh niên đi bộ đến chỗ T3 đang đứng, T3 hỏi tiền đâu thì người này rút tiền trong người ra đếm và T3 chỉ chỗ để ma túy ở dưới gốc cây. Đúng lúc này, lực lượng công an tiến hành kiểm tra bắt quả tang T3 đang bán trái phép chất ma túy còn nam thanh niên mua ma túy bỏ chạy vụt lại số tiền 150.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau tại lòng đường. Cơ quan công an đã đưa T3 cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Như T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên và khai ngoài T và H1 ra không còn ai khác cùng tham gia bán ma túy. (BL 27-38, 41-69, 73-99, 111-201)

**Vật chứng thu giữ:*

Thu giữ của Trần Văn T3: 02 gói nilong màu trắng bên trong có chứa các sợi thảo mộc khô nghi là ma túy; 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bao gồm 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 10.000 đồng; - 01 điện thoại 12 Promax màu xanh, đã qua sử dụng, gài sim số 0974502916; 01 xe máy Honda Wave; BKS: 29M3-4098; SM: LC152FMH00414790; SK: không xác định được do bị hạn rỉ. (BL 32)

Thu giữ của Đào Trung H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu bạc. (BL 86)

Thu giữ của Bùi Như T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, gài sim số 0896653518. (BL 111)

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Như T tại thôn H, xã H, thành phố Hà Nội nhưng không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến vụ án. (BL 127-130)

Tiến hành dẫn giải Trần Văn T3 đi chỉ địa điểm lấy ma túy Tobacco do Bùi Như T cung cấp kết quả: (BL 53-58)

- T3 xác định địa điểm lấy ma túy Tobacco ngày 13/01/2026 tại dưới viên gạch, cổng chùa Đ, ngõ A L, phường T, thành phố Hà Nội.

- T3 xác định địa điểm lấy ma túy Tobacco Tâm bán cho khách ngày 14/01/2026 tại gốc cây ở khu vực vỉa hè phố T, phường T, thành phố Hà Nội.

Tiến hành dẫn giải Đào Trung H1, Bùi Như T đi xác định địa điểm phạm tội kết quả: (BL 131-184)

- Tiến hành dẫn giải Bùi Như T đi chỉ địa điểm nhận ma túy tại khu vực cổng C, bến xe M, phường T, Hà Nội.

- Tiến hành dẫn giải Đào Trung H1, Bùi Như T đến phòng 202 nhà nghỉ R đường tỉnh 302C, xã B, tỉnh Phú Thọ - đây là nơi H1, T chia ma túy. Tại đây, cơ quan điều tra đã thu giữ được: 01 cân điện tử, kích thước mặt cân (17,5x21,5) cm, cao khoảng 6cm, màu xám.

- Tiến hành dẫn giải H1, T chỉ nơi cất giấu ma túy Tobacco để bán ở dưới viên gạch lót vỉa hè đầu đường nội bộ, trong khu đô thị M, tiếp giáp với đầu đường

T (trùng khớp với địa điểm Trần Văn T3 được T cung cấp để đi lấy ma túy về sử dụng ngày 13/01/2026).

- Tiến hành dẫn giải H1, T chỉ nơi cất giấu ma túy tại phía dưới viên gạch, cổng chùa Đ, ngõ A L, phường T (trùng khớp với địa điểm Trần Văn T3 được T cung cấp để đi lấy ma túy về bán cho khách ngày 14/01/2026).

- Tiến hành dẫn giải H1, T chỉ nơi cất giấu ma túy khác tại phường T, phường Đ, phường C, phường Y thu giữ được:

+ Thu giữ tại phường T: 06 túi nilong kích thước (4x8)cm chứa thảo mộc khô.

+ Thu giữ tại phường Đ: 08 túi nilong kích thước (4x8)cm chứa thảo mộc khô.

+ Thu giữ tại phường C: 02 túi nilong kích thước (4x8)cm chứa thảo mộc khô.

+ Thu giữ tại phường Y: 14 túi nilong kích thước (4x8)cm chứa thảo mộc khô.

Kết luận giám định số 931 ngày 23/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận đối với tang vật thu giữ của Trần Văn T3 kết quả:

Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilong đều có ma túy loại MDMA-INACA và ma túy loại MDMA-4en-PINACA, tổng khối lượng: 4,624 gam. (BL 38)

Kết luận giám định số 1063 ngày 27/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận đối với tang vật thu giữ được sau khi dẫn giải Đào Trung H1, Bùi Như T chỉ địa điểm cất giấu ma túy kết quả:

- Tang vật thu tại Đ: Thảo mộc khô bên trong 08 túi nilong đều có ma túy loại MDMA-INACA và ma túy loại MDMA-4en-PINACA, tổng khối lượng: 40,540 gam.

- Tang vật thu tại Y: Thảo mộc khô bên trong 14 túi nilong đều có ma túy loại MDMA-INACA và ma túy loại MDMA-4en-PINACA, tổng khối lượng: 72,410 gam.

- Tang vật thu tại Cầu G: Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilong đều có ma túy loại MDMA-INACA và ma túy loại MDMA-4en-PINACA, tổng khối lượng: 9,210 gam.

- Tang vật thu tại T: Thảo mộc khô bên trong 06 túi nilong đều có ma túy loại MDMA-INACA và ma túy loại MDMA-4en-PINACA, tổng khối lượng: 32,370 gam. (BL 200)

Kết luận giám định số 1125 ngày 28/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận đối với tang vật thu giữ được sau khi dẫn giải Đào Trung H1, Bùi Như T chỉ địa điểm chia ma túy kết quả:

01 cân điện tử có dính ma túy loại MDMA-INACA và ma túy loại MDMA-4en-PINACA. (BL 201)

Khi phạm tội bị can Bùi Như T mới 16 tuổi 6 tháng 7 ngày nên ngày 24/3/2026 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 5946 để tách phần tài liệu liên quan đến Bùi Như T để điều tra, xử lý theo Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024. (BL 2)

Đối với các tài liệu chứng cứ khác cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H tiếp tục tiến hành điều tra, xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số **95/CT-VKS** ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội truy tố Bùi Như T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Như T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì khi phạm tội bị cáo ở độ tuổi vị thành niên, nhận thức còn hạn chế và gia đình đã lo là trong việc quản lý bị cáo.

Người làm công tác xã hội phường Từ Liêm ông Nguyễn Công K: đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất đối với bị cáo, bảo đảm phù hợp lứa tuổi và tạo điều kiện cho bị cáo sớm cải tạo, tái hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 119, điều 178, điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Bùi Như T mức án 04 năm 03 tháng tù đến 04 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 12 Luật tư pháp và người chưa thành niên năm 2024 không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không xử lý trong vụ án này. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an T tiếp tục tiến hành điều tra, xử lý trong vụ án khác theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo - bà Nguyễn Thị N nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Hà Nội. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi 6 tháng 07 ngày nên nhận thức còn hạn chế; bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; gia đình bị cáo có công với cách mạng, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử. Bị cáo phạm tội do bị rủ rê lôi kéo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 áp dụng hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện được sửa chữa sai lầm.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người làm công tác xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội và tội danh:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Bùi Như T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ đồng thời căn cứ vào bản kết luận giám định số 931 ngày 23/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H

kết luận đối với tang vật thu giữ của Trần Văn T3, Kết luận giám định số 1063 ngày 27/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận đối với tang vật thu giữ được sau khi dẫn giải Đào Trung H1, Bùi Như T chỉ địa điểm cất giấu ma túy và bản Kết luận giám định số 1125 ngày 28/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận đối với tang vật thu giữ được sau khi dẫn giải Đào Trung H1, Bùi Như T chỉ địa điểm chia ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Ngày 13/01/2026, tại khu vực cổng chùa Đ, ngõ A L, phường T, thành phố Hà Nội, Bùi Như T đã có hành vi bán trái phép 100.000 đồng ma túy Tobacco cho Trần Văn T3. Số ma túy này T3 đã sử dụng hết.

Ngày 14/01/2026, tại khu vực vỉa hè phố T, phường T, thành phố Hà Nội, Bùi Như T đã có hành vi bán trái phép 100.000 đồng ma túy Tobacco cho Trần Văn T3. Số ma túy này, T3 mang bán cho khách thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Như T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần xử phạt nghiêm minh và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo mới có 16 tuổi 6 tháng 7 ngày nên việc xử lý phải tuân theo Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 và Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng chính sách pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 119, điều 178, điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đối với người đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Luật tư pháp và người chưa thành niên: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự: Không

[5] Về xử lý vật chứng: Không.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Như T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng:

- Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91 Bộ luật hình sự;

- Điều 12; Điều 119; Điều 178 và Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên;

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Xử phạt bị cáo **Bùi Như T 04 (Bốn) năm, 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

3. Về vật chứng: không

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Như T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;

- Người bào chữa;

- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;

- VKSND thành phố Hà Nội;

- TAND Tp Hà Nội;

- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội;

- Lưu hồ sơ, văn phòng TAND Khu vực 4 - Hà

Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Thảo

